

Bản án số: 12/2024/HS-ST  
Ngày 22 - 5 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Mạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quách Công Trọng và bà Đinh Thị Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa:**  
Ông Bùi Văn Than - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Lạc xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Bùi Đức L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/12/1999 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm R, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ế và bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị Thanh T1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án kết án hay bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 25/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Bị cáo Bùi Văn D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/3/1995 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S và bà Bùi Thị Đ; có vợ là Bùi Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án kết án hay bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 25/12/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 03/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

*Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D: Ông Đàm Văn V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt tại điểm cầu thành phần.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ ngày 25/12/2023, Bùi Đức L đang ở nhà Bùi Văn D thì L rủ D đi tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng và được D đồng ý. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 023.89 của mình chở L đi lên khu vực đèo T thuộc địa phận xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực đèo T, huyện M, D và L nhìn thấy một người đàn ông không quen biết, trông giống với người nghiện ma túy. Người đàn ông đó khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m60, mặc quần áo màu đen, đeo khẩu trang kín mặt và đang đứng bên trái đường theo hướng Hòa Bình - Sơn La. D đã dừng xe mô tô và đứng đợi, còn L đi bộ đến chỗ người đàn ông và hỏi người đàn ông có biết ai bán “trắng” (Heroin) không. Người đàn ông trả lời là có và hỏi muốn lấy bao nhiêu, thì L nói muốn lấy 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Nghe vậy, người đàn ông lấy từ trong người ra một gói giấy màu vàng đưa cho L và L đã trả cho người đàn ông số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, L quay lại nói với D đã mua được ma túy, rồi cả hai cùng nhau mở gói ma túy ra kiểm tra, thấy bên trong có chứa ma túy, loại Heroine và Hồng phiến trộn lẫn. Sau đó, L gói ma túy lại và cầm ở tay trái, rồi cùng D đi về. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi D chở L về đến đoạn đường Km 116+370m Quốc lộ F, thuộc địa phận xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác Công an huyện T ra tín hiệu dừng xe mô tô để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L đã tự nguyện giao nộp cho tổ công tác gói ma túy mà L đang cầm ở tay trái. Trước tổ công tác, L và D khai nhận gói ma túy mà L vừa giao nộp là ma túy (loại Heroine và Hồng phiến) vừa mua được trên khu vực đèo T, huyện M, tỉnh Hòa Bình, mang về để cùng nhau sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và D, niêm phong vật chứng. Sau đó, đưa L và D về Công an huyện T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL-KTHS, ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất bột trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ vụ: Bùi Đức L, sinh năm 1999, nơi thường trú: xóm R, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn D, sinh năm 1995, nơi thường trú: xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy - Xảy ra tại Km 116+370m Quốc lộ F, thuộc địa phận xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 25/12/2023 gửi giám định có khối lượng 0,13g (Không phải mười ba gam), là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSTL ngày 09/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Bùi Đức L và Bùi Văn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng, không kêu oan.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Đối với bị cáo Bùi Đức L: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức L từ 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù.

+ Đối với bị cáo Bùi Văn D: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 (Mười hai) đến 16 (Mười sáu) tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu toàn bộ khối lượng ma túy của bị cáo Bùi Đức L còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một phong bì của Phòng K Công an tỉnh H để tiêu hủy.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức L một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 5, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, đã qua sử dụng và một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 27Z1 - 023.89.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

\* Các ý kiến tranh luận:

- Bị cáo Bùi Đức L không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với bị cáo Bùi Văn D về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị. Trong vụ án này, bị cáo có vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Bùi Văn D được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Bùi Văn D nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Không bổ sung ý kiến bào chữa.

\* *Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo Bùi Đức L và bị cáo Bùi Văn D đều nhận thức việc mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ kết tội các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thu thập hợp pháp gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Đức L và Bùi Văn D ngày 25/12/2023; vật chứng thu được của bị cáo Bùi Đức L là 01 (Một) gói được quấn bằng giấy màu vàng, bên trong là lớp giấy màu trắng, trong cùng chứa chất bột mà các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D khai nhận là ma túy, loại Heroine và Hồng phiến; Kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 02/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh H; các biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, biên bản hỏi cung các bị can và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa.

Xét thấy lời khai của các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, được chứng minh bằng vật chứng thu được, kết luận giám định chất ma túy cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 25/12/2023, tại Km 116+370m Quốc lộ F thuộc địa phận xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác của Công an huyện T tiến hành kiểm tra đối với Bùi Văn D là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 023.89 chở phía sau là Bùi Đức L. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện, bắt quả tang bị cáo Bùi Đức L và bị cáo Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy chất ma túy có khối lượng 0,13g (*Không phải mười ba gam*), loại Heroine và Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma

túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã thực hiện có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn D là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn D.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa bị cáo Bùi Đức L và bị cáo Bùi Văn D không có sự phân công cụ thể hoặc câu kết chặt chẽ với nhau trước khi thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ ma túy là hiểm họa của toàn thể nhân loại, là tệ nạn xã hội mà Đảng và Nhà nước ta đã và đang ra sức đấu tranh, cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, nhằm loại bỏ nó ra khỏi đời sống xã hội. Nhưng do nghiện ma túy, nên các bị cáo vẫn cố tình mua và tàng trữ trái phép 0,13 gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Trong vụ án này, bị cáo Bùi Đức L là người có vai trò chính, là người khởi xướng rủ bị cáo Bùi Văn D đi mua ma túy. Bị cáo L đã bỏ ra 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng để mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp trao đổi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết. Do đó, bị cáo Bùi Đức L phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Bùi Văn D. Đối với bị cáo Bùi Văn D, khi được bị cáo L rủ đi mua ma túy để sử dụng thì bị cáo D đã đồng ý ngay, đồng thời giúp sức tích cực, sử dụng xe mô tô của mình chở bị cáo L đi mua ma túy. Do đó, bị cáo Bùi Văn D cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo chưa bị Tòa án kết án hay bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội với một thời gian tương xứng, đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy và bản thân không có tài sản gì có giá trị cao, nên đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Bùi Đức L: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không xác định được họ tên và địa chỉ của người đàn ông này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Khi nào cơ quan điều tra làm rõ được sẽ xem xét, xử lý sau.

[9] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với một phong bì được Phòng K Công an tỉnh H niêm phong chất ma túy của bị cáo Bùi Đức L còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 5 của bị cáo Bùi Đức L; một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME của bị cáo Bùi Văn D và một xe mô tô biển kiểm soát 27Z1 - 023.89 của bị cáo Bùi Văn D. Xét các tài sản nêu trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của hai bị cáo, nên được trả lại cho hai bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

### **2. Về hình phạt:**

#### **2.1. Đối với bị cáo Bùi Đức L**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức L 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 25/12/2023).

#### **2.2. Đối với bị cáo Bùi Văn D**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (Ngày 25/12/2023).

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ khối lượng Heroine và Methamphetamine của bị cáo Bùi Đức L còn lại sau khi giám định, đã được niêm phong trong một

phong bì một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ Bùi Đức L và Bùi Văn D có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra ngày 25/12/2023, tại xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có đóng dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh H và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Bùi Đức L một điện thoại di động nhãn hiệu VSMART STAR 5, đã qua sử dụng; có số IMEI 1: 358877989973358, số IMEI 2: 358877989973366, mặt trước của điện thoại bị nứt các viên.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 PRIME, đã qua sử dụng; có số IMEI 1: 352810098147974, số IMEI 2: 352811098147972; một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, biển kiểm soát 27Z1 - 023.89.

*(Các tang vật nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo biên bản giao nhận vật chứng số 15, ngày 19/4/2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc).*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Bùi Đức L và Bùi Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- CQĐT Công an huyện Tân Lạc;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Văn Mạnh**